

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 12/2025/HSST
Ngày 04 tháng 6 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đưng Knul, ông Nguyễn Đình Phươg.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:** Ông Trần Nam Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, Tại trụ sở Toà án nhân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y T (Tên gọi khác: M), sinh năm 1962, tại tỉnh Đắk Lắk. Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Buôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Tin Lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12;

Con ông Y D (đã chết) và bà H J (đã chết);

Vợ thứ nhất: H L (đã chết); Vợ thứ hai: H W, sinh năm 1976;

Bị cáo có 09 con ruột, lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/02/2025 đến ngày 27/02/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 27/02/2025 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn T, sinh năm 1928

Trú tại: Thôn 18, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (Là con đẻ của ông Nguyễn T).

Trú tại: Thôn 18, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Y T: Bà Phan Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/7/2024, bị cáo Y T, mặc dù chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô BKS: 47B2-153.65 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 5 theo hướng từ xã T, huyện B đi xã E, huyện B, để đi làm ruộng. Đến khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, khi Y T điều khiển xe mô tô trên đi đến đoạn Km8 + 350, thuộc thôn 18, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện đi liền trước dẫn đến phần tay cầm bên trái của xe mô tô va chạm với phần tay cầm bên phải của xe đạp do ông Nguyễn T, sinh năm 1928, trú thôn 18, xã E, huyện B điều khiển đang lưu thông cùng chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Nguyễn T bị thương nặng, hư hỏng hai phương tiện liên quan.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/7/2024, biên bản dựng lại hiện trường ngày 01/11/2024, biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 26/7/2024 và ngày 17/9/2024: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km 8+ 350 đường tỉnh lộ 5, thuộc địa phận thôn 18, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, đoạn đường thẳng, không bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường rộng 5,77 m, được trải nhựa, ở giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn chia thành hai làn đường đi ngược chiều nhau, làn đường bên phải theo hướng từ UBND xã T đi UBND xã E rộng 2,77m, làn đường còn lại rộng 3m. Khám nghiệm theo hướng từ UBND xã T đi UBND xã E, lấy cột điện ký hiệu số T13Đ/A-1 làm mốc cố định, lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn. Xe mô tô biển kiểm soát 47B2-153.65 do Y T, điều khiển theo hướng từ UBND xã T đi UBND xã E, khi đến đoạn Km8+350, thuộc địa phận thôn 18, xã E, huyện B, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện đi liền trước nên đã để xảy ra va chạm với xe đạp do ông Nguyễn T điều khiển đi cùng chiều. Phần tay cầm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 47B2-153.65 do Y T điều khiển va chạm với phần tay cầm bên phải của xe đạp do ông Nguyễn T điều khiển gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 47B2-153.65 ngã nằm ngang so với mặt đường nhựa, trục bánh trước cách mép chuẩn 0,03m, cách mốc cố định 30,15m, trục bánh sau cách mép chuẩn 0,89m, cách mốc cố định 29,8m; xe đạp ngã nằm ngang so với mặt đường nhựa, trục bánh trước cách mép chuẩn 0,7m, cách mốc cố định 28,8m, trục bánh sau nằm trên mặt đường nhựa, cách mép chuẩn 0,18m, cách mốc cố định 28,1m. Vùng va chạm đầu tiên của hai phương tiện tương ứng trên mặt đường Tỉnh lộ 5 có đường kính 0,5m, tâm vùng va chạm cách điểm đầu vết cày xước v1 0,5m, cách mép đường chuẩn 0,85m, cách mốc cố định 22,85m.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số: 646/KLTTCT-PY ngày 16/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk xác định thương tích của ông Nguyễn T như sau: Xây xát để lại sẹo cổ trước trái, kích thước (1,5 x 0,3)cm; Xây xát để lại sẹo mặt mu kẽ ngón III, IV bàn tay trái, kích thước (2,5 x 1)cm; Xây xát để lại sẹo mặt mu kẽ ngón IV, V bàn tay trái, kích thước (2 x 1)cm; Xây xát để lại sẹo mặt ngoài khuỷu tay trái, kích thước (3,5 x 1,5)cm; Xây xát đã đóng vảy mặt sau khuỷu tay trái, kích thước (3 x 2)cm; Xây xát để lại sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, kích thước (5 x 2,5)cm; Hai vết xây xát mặt trong cổ chân phải (đã đóng vảy) thứ tự từ trước ra sau: Vết thứ nhất, kích thước (1,2 x 0,2)cm. Vết thứ hai, kích thước (1,5 x 0,5)cm; Tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải; Xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu; Dập não, xuất huyết

thải dương phải gây liệt hoàn toàn ½ người trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn T tại thời điểm giám định là: 87% (tám mươi bảy phần trăm).

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống, số: 125/KLTTCT-PY ngày 20/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận giám định bổ sung đối với thương tích của ông Nguyễn T như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn T tại thời điểm giám định bổ sung là 90%; Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương sọ não do vùng đầu va đập trực tiếp với vật tày, cứng gây nên. Các thương tích trên của ông Nguyễn T là do tai nạn giao thông gây ra.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số: 645/KLTTCT-PY ngày 16/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk xác định bị xây xát để lại hai sẹo mặt sau khuỷu tay trái, thứ tự từ trên xuống dưới; Sẹo thứ nhất, kích thước (1,5 x 1)cm; Sẹo thứ hai, kích thước (5 x 2,5)cm; Xây xát để lại sẹo gồ phải, kích thước (9,5 x 5)cm; Xây xát để lại sẹo gồ trái, kích thước (3,5 x 3)cm. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y T tại thời điểm giám định là: 09% (chín phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS, ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, xác định: Giá trị các bộ phận hư hỏng của 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát: 47B2 – 153.65, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen, số máy: E3X9E013328, số khung: RLCUE3220GY004877, đã qua sử dụng, (sản xuất năm 2016) theo giá khấu hao: 52.000 đồng (năm mươi hai ngàn đồng) và chi phí công thợ sửa chữa các chi tiết hư hỏng: 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi ngàn đồng). Giá trị các bộ phận hư hỏng của 01 (một) xe đạp, đã qua sử dụng theo giá khấu hao là: 0 đồng (không đồng) và chi phí công thợ: 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng)

Tại Phiếu đo nồng độ Ethenol (cồn) của Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Buôn Đôn đối với Y T vào hồi 07 giờ 54, ngày 25/7/2024 là 0.0 mg/L.

Tại Hồ sơ bệnh án của Y T do Trung tâm y tế huyện B cung cấp thể hiện kết quả xét nghiệm thành phần chất ma túy có trong cơ thể đối với Y T vào hồi 08 giờ 58 ngày 25/7/2024: Âm tính.

Tại Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú của ông Nguyễn T do Bệnh viện đa khoa vùng T cung cấp thể hiện vào ngày 25/7/2024, định lượng Ethenol (cồn) trong máu của ông Nguyễn T là 0.0 mmol/L.

Tại Kết luận giám định số 1771/KL-KTHS, ngày 15/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, xác định: 01 (một) tệp tin video hình ảnh có tên bằng các chữ số “5866086451277” có dung lượng 2,533KB, thời lượng 17 giây; được lưu trữ trong 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB), nhãn hiệu SanDisk 4GB, màu đen, đã được niêm phong: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; 01 (một) tệp tin video hình ảnh có tên bằng các chữ số “5866085599797” có dung lượng 5,685KB, thời lượng 39 giây; được lưu trữ trong 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB), nhãn hiệu Hoco 4GB, màu đen, đã được niêm phong: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Tại Kết luận giám định số 1773/KL-KTHS, ngày 14/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Hệ thống phanh (trước và sau) của xe mô tô mang BKS 47B2 – 153.65 tại thời điểm giám định không bị sự cố kỹ thuật.

Tại Công văn số 1932/SGTVT-QLVT,PT&NL, ngày 14/8/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk xác định không quản lý, không cấp giấy phép lái xe cho người mang tên Y T, sinh năm 1962, trú buôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Về thu giữ vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS 47B2 - 153.65, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn: đen, số khung: RLCUE3220GY004877, số máy: E3X9E013328, tình trạng hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 xe đạp thô sơ màu bạc, tình trạng hư hỏng do tai nạn giao thông.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 47B2-153.65 là tài sản hợp pháp của Y T, 01 xe đạp thô sơ màu bạc là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng đối với xe mô tô BKS 47B2-153.65 và 01 xe đạp bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là phù hợp.

Về phần dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Y T và gia đình ông Nguyễn T đã thỏa thuận và thống nhất tổng số tiền bồi thường trong vụ việc trên là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Ngày 23/10/2024, gia đình và người đại diện của ông Nguyễn T đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với Y T và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Y T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn H cho rằng về bồi thường thiệt hại hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Y T: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 08/CT-VKS-BĐ ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Y T từ 02 năm, đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 78/QĐ-ĐTTH ngày 20/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn, trả lại cho Y T 01 xe mô tô BKS 47B2-153.65 và cho ông Nguyễn T 01 xe đạp là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho người bị hại và bị cáo Y T đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Y T: Bà Phan Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk có ý kiến tranh luận: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại xong; gia đình bị hại có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, bị cáo có thời gian tham gia lực lượng đấu tranh truy quét phản động Funrô có vũ trang, là lao động chính trong nhà. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Y T; người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn H (con ruột ông Nguyễn T) không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện, mặc dù Y T không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 25/7/2024, khi Y T điều khiển xe mô tô BKS 47B2-153.65 đi đến đoạn Km8 + 350, thuộc thôn 18, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện đi liền trước dẫn đến phần tay cầm bên trái của xe mô tô va chạm với phần tay cầm bên phải của xe đạp do ông Nguyễn T, sinh năm 1928, trú thôn 18, xã E, huyện B điều khiển đang lưu thông cùng chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Nguyễn T bị thương nặng, hư hỏng hai phương tiện liên quan.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Y T đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng, sức khỏe của ông Nguyễn T trái pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình, lẽ ra bị

cáo phải biết được rằng khi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe theo quy định, đi đúng phần đường, chú ý quan sát, giữ khoảng cách an toàn với phương tiện đi liền trước, nhưng bị cáo không thực hiện dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Nguyễn T bị thương nặng Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn T tại thời điểm giám định bổ sung là 90%, nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Y T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Y T không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia lực lượng đấu tranh truy quét phản động Funrô có vũ trang được giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk chứng nhận, là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần áp dụng hình phạt buộc phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo Y T thuộc hộ cận nghèo có chứng nhận của UBND xã và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên cần xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Y T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Y T cho Công an xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng số 78/QĐ-ĐTTH ngày 20/02/2025 trả lại cho Y T 01 xe mô tô BKS 47B2-153.65 và cho ông Nguyễn T 01 xe đạp là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y T theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện B;
- Vụ giám đốc thẩm, tái thẩm TAND.CC Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Công an xã Ea Wer;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

